TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **533**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và L phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 837/2020/TLST-VHNGĐ ngày 22/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Dương Ngô Đ**; sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: phố H, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tập thể X, phố T, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thúy L**; sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: phố H, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tập thể X, phố T, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 20/3/1999 tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: Tập thể X, phố T, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách, quan điểm và lối sống sinh hoạt không hợp nhau nên dẫn đến cuộc sống luôn nảy sinh những bất đồng. Nay anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L cùng xác định mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Ngày 23/12/2020, Toà án đã tiến hành hoà giải Đ tụ nhưng anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L không đồng ý về Đ tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu L phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 23/12/2020.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 23/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L cùng xác nhận có hai con chung là cháu Dương Quỳnh A, sinh ngày 21/4/2000 và cháu Dương Trà My, sinh ngày 26/5/2003. Hiện nay sức khỏe các con chung bình thường. Cháu Dương Quỳnh A đã trưởng thành và có năng lực hành vi dân sự nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề giao nuôi con và cấp dưỡng, nên Tòa án không xem xét. Anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thúy L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Dương Trà M kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Anh Dương Ngô Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi cháu Dương Trà M: Anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về L phí: Anh Dương Ngô Đ và chị Nguyễn Thúy L thỏa thuận chị L là người chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* L phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền L phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Toà án số 0003866 ngày 22/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (số 13, quyển 01 ngày 20/3/1999);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thủy